

CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG GÓP PHẦN TẠO NÊN THẮNG LỢI LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

Bùi Thị Thúy Hằng^{1*}

¹Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Hạ Long

* Email: buihithuyhang@daihochalong.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/06/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 15/09/2022

Ngày chấp nhận đăng: 24/11/2022

TÓM TẮT

Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay từ khi ra đời, đã luôn đặc biệt quan tâm, chú trọng đến vấn đề dân vận nhằm vận động, tổ chức, hướng dẫn quần chúng nhân dân. Công tác dân vận của Đảng đã góp phần to lớn tạo nên thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch này, Đảng ta đã kịp thời đề ra những chủ trương, đường lối hết sức đúng đắn, sáng tạo với mục đích tập hợp và vận động một cách cao nhất sức người, sức của từ mọi miền Tổ quốc ở cả ba giai đoạn: trước, trong và sau chiến dịch, tạo nên nguồn sức mạnh vật chất và tinh thần khổng lồ để chiến thắng thực dân Pháp xâm lược. Sự thành công của công tác dân vận của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ cũng để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho các giai đoạn cách mạng sau này của lịch sử dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: dân vận, Đảng Cộng sản Việt Nam, Điện Biên Phủ.

CONTRIBUTION OF MASS MOBILIZATION WORK TO THE HISTORIC VICTORY OF THE DIEN BIEN PHU BATTLE IN 1954

ABSTRACT

Since its inception, the Communist Party of Vietnam has always paid special attention to the issue of mass mobilization in order to mobilize, organize and guide the masses. The Communist Party of Vietnam's mass mobilization made a great contribution to the victory of the historic Dien Bien Phu campaign. In this campaign, the Party promptly set forth very correct and creative policies and lines in order to gather and mobilize as many people and energy resources from all regions of the country as possible in all three stages: before, during, and after the campaign to create a huge source of material and spiritual strength to defeat the invading French colonialists. The success of the Party's mass mobilization work in the Dien Bien Phu campaign also left valuable lessons for later revolutionary periods in Vietnamese history.

Keywords: Communist Party of Vietnam, Dien Bien Phu, mobilize the people.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã luôn luôn coi trọng công tác dân vận, coi đây là một trong những nhân tố quyết

định sự lớn mạnh và trưởng thành của Đảng, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Có thể khẳng định rằng những quan điểm về công tác dân vận của Đảng ta và Chủ

tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa chỉ đạo hết sức quan trọng về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong việc giáo dục, động viên, tổ chức mọi tầng lớp nhân dân, mọi tôn giáo, mọi tộc người trong cộng đồng dân tộc Việt Nam nhằm tạo ra sức mạnh và động lực to lớn cho dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy nguồn lực con người.

Trong chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954, một trong những nguyên nhân hàng đầu làm nên kì tích của chiến dịch mà “cả thế giới đoán sai kết quả” chính là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và kịp thời của Đảng Cộng sản Việt Nam về mọi mặt, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác dân vận. Điều này đã tạo nên sức mạnh to lớn kết nối từ hậu phương đến tiền tuyến, quân và dân đồng lòng đánh bại tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, tạo bước ngoặt lịch sử đến chiến thắng của Hội nghị Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Đông Dương, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tác giả đã vận dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu để tìm hiểu, khai thác và kế thừa những công trình nghiên cứu có liên quan đến chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác dân vận của Đảng.

Tác giả cũng kết hợp các phương pháp: lịch sử, logic, so sánh, phân tích văn bản để trình bày và khái quát, làm rõ quá trình lãnh đạo công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngoài ra, tác giả cũng quán triệt quan điểm thực tiễn, thông nhất lý luận với thực tiễn công tác dân vận trong chiến dịch, thống kê số liệu cụ thể về số lượng người và của cải vật chất phục vụ cho chiến dịch.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Quan điểm của Đảng về dân vận từ khi Đảng ra đời cho đến trước chiến dịch Điện Biên Phủ

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời đã đặc biệt quan tâm tới công tác dân vận. Trong “Sách lược văn tắt” của Đảng, văn kiện

mang tính cương lĩnh đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được quần chúng. 2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm chỗ dựa cách mạng đánh trừ bọn đại địa chủ và phong kiến. Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001). Tư tưởng này là một trong những tiền đề lý luận quan trọng quyết định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Do vậy, Đảng đã thu phục, lãnh đạo và phát huy được các giai cấp, tầng lớp mà nòng cốt là khối liên minh công – nông – trí thức đoàn kết xung quanh Đảng, đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc, tự do cho nhân dân, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng (27 – 31/03/1935) họp tại Ma Cao (Trung Quốc) đã đưa ra một loạt các nghị quyết quan trọng về vận động nông dân, binh lính, phụ nữ, thanh niên nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân.

Những cán bộ, Đảng viên lớp đầu tiên của Đảng đã không quản gian lao, thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, tiến hành “ba cùng” với dân, tuyên truyền, giác ngộ nhân dân lao động và thành lập các tổ chức quần chúng đoàn kết xung quanh Đảng, tạo sức mạnh và động lực cho cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Trong những năm tháng khó khăn, gian khổ nhất khi chính quyền thực dân thi hành “khủng bố trắng” nhằm cắt đứt mối liên hệ giữa Đảng, quần chúng và các cơ sở cách mạng, chính niềm tin yêu của nhân dân, sự hi sinh, che chở, bảo vệ của nhân dân đã làm nên sức mạnh giúp Đảng kiên cường đối mặt với mọi thách thức cam go, giữ vững được niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của cách mạng. Chỉ với vài nghìn Đảng viên, Đảng đã tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân, bao gồm cả nhân sĩ,

trí thức, tư sản dân tộc và ngoại kiều, khơi dậy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành khí thế cách mạng sục sôi, làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã khẳng định tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên, là ngọn cờ đoàn kết, tập hợp đông đảo nhân dân, thắng lợi của chiến lược vận động quần chúng của Đảng.

Nước nhà giành được độc lập, sự nghiệp cách mạng đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng cần được tăng cường nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm “Dân vận” đăng trên báo Sự thật, ra ngày 15/10/1949. Bài báo có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện xuyên suốt tư tưởng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đời mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” (Hồ Chí Minh, 2002). Tác phẩm được coi là cẩm nang của công tác dân vận, chỉ dẫn đầy đủ, sâu sắc về mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp công tác dân vận đối với cán bộ, Đảng viên, tổ chức chính quyền và các tổ chức đoàn thể trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Tiếp đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951) diễn ra tại Chiêm Hoá (Tuyên Quang) đã ra Nghị quyết về công tác Mặt trận và dân vận, trong đó nhấn mạnh chính sách đại đoàn kết dân tộc để kháng chiến, kiến quốc. Đồng thời Đại hội cũng đã chỉ rõ: mục đích dân vận là làm cho Đảng đi sát quần chúng nhân dân, chính sách của Đảng và chính phủ ăn sâu vào quần chúng nhân dân; là phát huy khả năng của nhân dân, động viên nhân dân thi hành chính sách đó, đem mưu lợi ích cho nhân dân. Ngoài ra, Nghị quyết Đại hội đã định rõ phương châm hành động và cách làm việc của Mặt trận, về mối quan hệ giữa Đảng, Mặt trận và chính quyền để bảo đảm việc thống nhất hành động trong khi thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ. Các giai đoạn tiếp theo trong những năm 1952, 1953, 1954, Đảng tiếp tục

nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, huy động toàn thể nhân dân cùng tham gia vào công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và xây dựng nước nhà.

3.2. Kết quả công tác dân vận dưới sự lãnh đạo của Đảng làm nên thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

Ngay sau khi thực dân Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch nhằm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, coi đây là điểm quyết chiến chiến lược để giành lợi thế trong chiến cục Đông Xuân 1953 – 1954 giữa ta và địch.

Dưới quan điểm chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác dân vận để phục vụ chiến dịch đã được phát huy ở mức độ cao nhất với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, hậu phương cả nước sôi nổi chi viện cho chảo lửa Điện Biên Phủ. Sức người, sức của từ mọi nẻo của hậu phương đổ vào chiến trường. Hàng chục vạn chiến sĩ nông dân, chân trần, vai vác, vượt qua bom đạn, bệnh tật hiểm nghèo, vận chuyển lương thực, súng đạn, thuốc men cho mặt trận với hơn 18 triệu ngày công, 25 nghìn tấn gạo được huy động từ những xóm thôn của đồng bào Bắc Bộ ngược lên Tây Bắc phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Hàng vạn thanh niên xung phong, hầu hết là thanh niên nông dân phối hợp cùng công binh anh dũng mở hàng nghìn cây số đường tải, 11.800 thuyền bè, trên 20 nghìn xe đạp thồ, 500 ngựa thồ và hàng nghìn xe trâu, bò đã được huy động phục vụ chiến dịch.

Tại Tây Bắc, nhận được chỉ thị của trung ương Đảng, các tỉnh động viên toàn thể cán bộ và nhân dân huy động mọi khả năng về nhân lực, vật lực của địa phương cung cấp cho tiền tuyến. Mặc dù là vùng địch tạm chiếm nhưng phong trào ủng hộ kháng chiến của nhân dân Tây Bắc rất sôi nổi. Riêng Lai Châu đã đảm bảo giao thông thường xuyên thông suốt trên đường số 13, số 41. Đồng thời, nhân dân Lai Châu đã huy động được

2.666 tấn gạo, 266 tấn thịt, 120 tấn rau xanh, 16.973 dân công, 348 ngựa thồ, 58 thuyền mảng, cuộc sống của đồng bào Tây Bắc dù còn nhiều khó khăn thiếu thốn nhưng cũng góp được 555 tấn gạo, 36 tấn thịt, 105 tấn rau xanh và 18.000 ngày công. Ở châu Mường Tè, nơi phi hoạt động ráo riết, nhân dân cũng đóng góp cho mặt trận 76 tấn gạo, 2.700 ngày công, 43 con ngựa thồ và 14 thuyền mảng.

Được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ bảo đảm giao thông suốt trên đường số 13, từ ngày 20/11/1953, quân và dân các dân tộc Yên Bái đã vượt qua khó khăn gian khổ, khai thác được hơn 3 vạn mét khối đá, rải được trên 16 vạn mét vuông đường, đào hơn 6 vạn mét rãnh thoát nước, huy động được 27.657 dân công đi phục vụ, vận chuyển 22.270 tấn hàng hóa. Nhân dân các dân tộc Tây Bắc không chỉ chăm lo cho bộ đội từ cái kim sợi chỉ, viên thuốc chữa bệnh, mà còn đồng thời động viên tinh thần các chiến sĩ mặt trận. Riêng nhân dân tỉnh Phú Thọ đã gửi hơn 2 vạn lá thư cùng nhiều tặng phẩm, 1.000 bộ quần áo, 175 áo rét, 31 chăn các loại, 61 cái màn, 1.516 viên thuốc ký ninh, 800 viên thuốc cảm. Toàn khu Tây Bắc đã cung cấp cho chiến dịch 7.310 tấn gạo, 389 tấn thịt.

Tại Liên khu Việt Bắc, nhân dân ở các vùng tự do vừa ra sức bảo vệ hậu phương, vừa ra sức cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến. Tỉnh Thái Nguyên đã đóng góp 3.051 tấn thóc, 31.041.141 đồng, 2.215 bộ quần áo trị giá 1.075.000 đồng, mua công phiếu kháng chiến 1.299.000 đồng, ủng hộ bộ đội địa phương và thương binh 21.027.733 đồng và 604 tấn thóc, 7 tấn rau và 305.612 ngày công phục vụ chiến dịch. Tại Liên khu IV, các tỉnh Thanh – Nghệ – Tĩnh có những nỗ lực vượt bậc trong việc cung cấp cho Điện Biên Phủ. Nhân dân Liên khu không kể ngày đêm, không kể bom đạn ác liệt, đã nỗ lực tham gia vận tải, cứu thương trong suốt thời gian dài của chiến dịch. Riêng tỉnh Thanh Hóa đã huy động được 3.530 xe đạp thồ, 1.126 thuyền các loại, 31 ô tô, 180 xe bò, 42 xe ngựa, vận chuyển 10 nghìn tấn gạo và hàng chục tấn súng đạn. Nhân dân Thanh Hóa xứng đáng với lời khen ngợi của Chủ

tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm Thanh Hóa “Tiếng Điện Biên Phủ đến đâu, đồng bào Thanh Hóa cũng có một phần vinh dự đến đó”. Nhân dân Liên khu IV đóng góp cho chiến dịch Điện Biên Phủ 4.361 tấn gạo, 355 tấn thực phẩm, 2.000 con lợn, 325 trâu bò và hàng nghìn ngày công. Mặc dù phải đương đầu với nạn đói, nhưng Liên khu ủy V lãnh đạo nhân dân vừa khắc phục khó khăn do nạn đói gây ra, vừa đảm bảo cung cấp cho chiến dịch gần 3.000 tấn gạo.

Từ tháng 11/1953 đến tháng 7/1954, để đảm bảo hậu cần cho chiến dịch trong điều kiện rất khó khăn: chiến trường ở xa hậu phương tới 500 – 600 km, trên địa hình rừng núi hiểm trở, đường vận tải cơ giới đã hư hỏng, không có đường thủy, thời tiết khí hậu thất thường, dân cư thưa thớt, kinh tế nghèo nàn lạc hậu, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm: toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này” (Viện Lịch sử Đảng, 2012). Để khắc phục khó khăn, đáp ứng nhu cầu hậu cần chiến dịch, Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương: huy động tại chỗ và tích cực vận chuyển từ hậu phương ra tiền tuyến. Thực hiện phương châm đó, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng ta đã tiến hành một cuộc vận động nhân dân chi viện cho tiền tuyến lớn chưa từng có trong kháng chiến chống Pháp, đã huy động một khối lượng lớn sức người, sức của ở cả vùng bị địch tạm chiếm, vùng tự do Thanh – Nghệ – Tĩnh, Việt Bắc và đặc biệt là Tây Bắc – hậu phương hậu cần tại chỗ của chiến dịch.

Với khẩu hiệu: “Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng”, trong thời gian 210 ngày (từ tháng 11/1953 đến tháng 7/1954), ta đã đảm bảo cung cấp cho chiến dịch về mọi mặt bao gồm: quân số hậu cần chiến dịch: 3.168 người, phân bố trong 7 tiểu đội điều trị, 1 đội vận tải ô tô 446 xe, binh trạm 18 và trạm điều chỉnh giao thông, kho quân nhu, quân khí; lực lượng tăng cường có: 4 tiểu đoàn công binh sửa đường, 2 đại đội thông tin, 2 tiểu

đoàn 37mm (24 khẩu) và đại đội 12,7mm; lực lượng dân công 261.453 người với 3 triệu ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 bò mường, 500 ngựa thồ; lương thực, thực phẩm cung cấp trong chiến dịch: 25.056 tấn gạo, 917 tấn các loại thực phẩm khác, 1.860 lít dầu ăn và 280 kg mỡ, 71 tấn quân trang, 1.783 tấn xăng dầu, 55 tấn thuốc và dụng cụ quân y, 30.759 tấn vũ khí đạn dược (Viện Lịch sử Đảng, 2012).

“Đặc biệt, trong hàng chục vạn dân công nam nữ, có những cụ già râu tóc bạc phơ cũng góp sức mình vào trận thắng lịch sử này. Có gia đình từ ông đến cháu đều đi phục vụ tiền tuyến. Đồng bào Tây Bắc coi “bộ đội như con”, coi việc đánh giặc, cứu nước là thiêng liêng nhất. Có cụ già, cả nhà chỉ còn hai thùng thóc đã tự phân đôi để lại cho con một thùng, bộ đội một thùng. Một bà cụ ở bản Tà Sinh Thành trên đỉnh núi ngập mây có con trai bị giặc bắn chết năm trước, nay còn mỗi một con gà mái đang ấp cũng tự tay đem tặng thương binh ăn cho chóng khỏe” (Viện Lịch sử Đảng, 2012).

Khó khăn là thế, vất vả là thế, nhưng tất cả đồng bào ta, nhân dân ta từ miền ngược cho đến miền xuôi, từ người già cho đến người trẻ, bất kể nam nữ, thành phần dân tộc, hầu như cả nước đã tiến ra mặt trận, đã đứng lên “độc

toàn lực” chỉ viện cho Điện Biên Phủ, quyết tâm tiêu diệt kẻ thù. Tỉnh kia có gạo góp gạo, tỉnh nọ có thịt góp thịt, bản mường nào có rau góp rau... Toàn thể dân tộc quyết thắng kẻ thù hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với khẩu hiệu “Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” và chỉ thị “Toàn dân, toàn Đảng tập trung toàn lực chỉ viện cho tiền tuyến, nhất định đảm bảo cho chiến dịch Điện Biên Phủ đánh thắng”. Nhiều đồng chí ủy viên Trung ương Đảng đi trực tiếp đôn đốc các khu ủy, tỉnh ủy huy động vật chất và dân công. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm công tác chỉ viện cho tiền tuyến. Chính Người đã đi kiểm tra một số điểm trọng yếu trên đường vận tải ra chiến dịch.

Như vậy, có thể thấy rằng, để chuẩn bị và kịp thời phục vụ cho chảo lửa Điện Biên Phủ, Đảng ta đã có những chủ trương và hành động hết sức cụ thể, kịp thời, toàn diện trong công tác vận động nhân dân để có thể huy động cao nhất sức người, sức của cho chiến dịch, cả trong vùng bị tạm chiếm lẫn vùng độc lập, từ miền xuôi lên miền ngược, ngoài hậu phương cho đến trong tiền tuyến, từ đủ mọi độ tuổi, giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp... Đó chính là cội nguồn sức mạnh góp phần to lớn vào chiến thắng lịch sử này.



(Nguồn: vtv.vn)

Hình 1. Đội quân xe đạp thồ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ

Tuy nhiên, mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa dân và Đảng, Chính phủ không chỉ dừng lại ở mối quan hệ một chiều, dựa dẫm ỷ lại vào sự ủng hộ, giúp đỡ, động viên từ phía nhân dân. Mối quan hệ đặc biệt ấy trong quan điểm dân vận của Đảng còn là sự chăm lo, động viên, bảo vệ nhân dân, đồng bào trong mọi hoàn cảnh của cán bộ, chiến sĩ bộ đội Cụ Hồ, của Đảng, Chính phủ, của Nhà nước ta. Công tác vận động quần chúng của Đảng ở Điện Biên Phủ và những vùng địch tạm chiếm giai đoạn này không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp sức người sức của phục vụ chiến dịch, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng công tác dân vận ở nhiều khía cạnh và đối tượng khác. Ngày 26/3/1954, Ban Bí thư ra Chỉ thị về “Đẩy mạnh công tác ở vùng tạm bị chiếm” có đoạn viết: “Trung ương chỉ rõ nhiệm vụ của ta ở vùng tạm chiếm là tuyên truyền, vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân đấu tranh mạnh mẽ chống Pháp, chống bắt lính, bắt phu, vợ vét tài sản của nhân dân”, “Công tác trung tâm của ta ở vùng tạm chiếm là chống địch bắt lính, ra sức đẩy mạnh công tác vận động rộng rãi các loại nguy binh thành một phong trào quần chúng thu hút được đông đảo nhân dân tham gia, nhất là gia đình nguy binh; đặc biệt chú trọng tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân vùng bị tạm chiếm đấu tranh chống thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ và ủng hộ Chính phủ ta. Những cuộc vận động trên cần gắn liền với những khẩu hiệu đấu tranh đòi quyền lợi hằng ngày của quần chúng... phải ra sức vận động quần chúng đấu tranh bằng mọi cách” (Viện Lịch sử Đảng, 2012).

Ở các vùng có dân công đi phục vụ tiền tuyến, Đảng còn phát động những phong trào giúp đỡ các gia đình có người đi dân công phục vụ tiền tuyến: “Hàng chục vạn nam, nữ thanh niên tình nguyện tạm thời rời thôn xóm, gia đình, đồng ruộng, nô nức ra phục vụ ngoài tiền tuyến. Người ở nhà, ngoài công việc của mình, còn có trách nhiệm trong phần việc vùa những người ra đi” (Viện Lịch sử Đảng, 2012). “Người có công giúp công, người có của giúp của, các cụ già giúp trông

coi con cháu cho người ra tiền tuyến. Các em thiếu nhi giúp chăn trâu cắt cỏ. Từ những việc lớn như sửa nhà, sinh đẻ đến việc nhỏ như gánh nước, gánh phân, các gia đình có người đi dân công đều được bà con chân tình giúp đỡ. Tính đến tháng 5/1954, Thanh Hóa đã giúp các gia đình có người đi dân công được 67.122 ngày công, 12.331 công trâu, bò, cấy giúp 1.609 mẫu lúa, làm giúp 369 mẫu hoa màu. Hà Tĩnh, chỉ trong 3 xã, đã giúp 305 ngày công, 2.108 công trâu, bò và 1.133 gánh phân. Cảm động hơn, đồng bào Phú Thọ, Thái Nguyên, Thanh Hóa không quản đường xá xa xôi đã cử đại biểu mang quà của hậu phương từ cách xa 500 – 600 km đến tận tay những dân công ngoài mặt trận. Phong trào giúp đỡ gia đình dân công ở hậu phương là những cử chỉ cao đẹp, biểu lộ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết gắn bó keo sơn để đạt được mục đích chung, là nguồn lực quan trọng tạo nên sức mạnh chiến thắng của quân dân ta” (Viện Lịch sử Đảng, 2012).

Đặc biệt, trong thời gian diễn ra chiến dịch, quân ta được tiếp xúc với nhân dân, các đồng bào dân tộc Tây Bắc, tận mắt thấy đời sống khổ cực của đồng bào, những hoạt động dân vận đã gắn bó liên kết hơn nữa mối quan hệ giữa quân và dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Chính phủ. Ngay sau khi chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, ngày 8/5/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời gửi thư khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Ngày 9/5/1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng gửi thư khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công ở mặt trận Điện Biên Phủ trong đó có đoạn viết: “Thân ái gửi toàn thể các đồng chí cán bộ, chiến sĩ, anh chị em dân công ở Mặt trận Điện Biên Phủ và đồng bào địa phương. Các đồng chí và đồng bào thân mến, sau gần nửa năm vượt mọi khó khăn, gian khổ, các đồng chí và đồng bào đã nêu cao tinh thần anh dũng chiến đấu và phục vụ Chiến dịch. Nay ta đã toàn thắng, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc. Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường khác trong toàn quốc đang

đẩy mạnh cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến lên một bước quan trọng làm đà và gây điều kiện tốt cho nhiều thắng lợi hơn nữa của ta sau này” (Viện Lịch sử Đảng, 2012). Sự khen ngợi kịp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã làm cho bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc thêm phấn khởi và tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Như vậy, có thể thấy, công tác dân vận đã được Đảng ta hết sức coi trọng ngay cả trước, trong và sau chiến dịch, ở cả hai mặt của mối quan hệ giữa Đảng và dân, dân với Đảng. Chính sự vận dụng một cách khéo léo và sáng tạo đó đã tạo nên kỳ tích ở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Sự chỉ đạo, lãnh đạo và kết quả đạt được của công tác dân vận của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho công tác dân vận của Đảng trong tiến trình của lịch sử cách mạng Việt Nam, đó là: Thứ nhất, luôn luôn quán triệt quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò to lớn của quần chúng nhân dân, lấy dân làm gốc; Thứ hai, mỗi cán bộ trong hệ thống chính trị nhất là những người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng cần phải sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân, lấy chăm lo lợi ích, cuộc sống của nhân dân để định hướng mục tiêu lãnh đạo; Thứ ba, trong quá trình dân vận, Đảng và các cấp ủy Đảng cần kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp theo sự thay đổi của thực tiễn, khéo léo sử dụng nhiều phương pháp, cách thức trong quá trình dân vận phù hợp từng hoàn cảnh, từng đối tượng cụ thể.

4. KẾT LUẬN

Quan điểm chỉ đạo và thực hiện công tác dân vận của Đảng được quán triệt sâu sắc và triển khai nghiêm túc từ trung ương đến địa phương ngay từ trước, trong, và sau chiến dịch Điện Biên Phủ, từ vùng tự do cho đến vùng địch tạm chiếm đã tạo nên một sức mạnh không lồ giúp nhân dân ta giành thắng lợi cuối cùng. Sự thành công của công tác dân vận trong chiến dịch này cũng để lại nhiều kinh nghiệm quý báu và được Đảng ta tiếp tục vận dụng và phát huy một cách cao độ

trong tất cả các giai đoạn cách mạng sau này. Ngày hôm nay, khi đất nước ta đã bước vào giai đoạn hòa bình, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt là sau 36 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, những kinh nghiệm về công tác dân vận của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn mãi soi đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa như trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (1994). *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)*. Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.
- Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (1997). *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945 – 1975)*. Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 2: 1930*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 15: 1954*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng. (2012). *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập I: Nguyễn Ái Quốc tìm đường giải phóng dân tộc và các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam (1911 – 1929)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng. (2012). *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập II: Đảng lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền và thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1930 – 1945)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.